

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHỔ THUẬN

Số: 415/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phổ Thuận, ngày 23 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Phổ Thuận  
Năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều, giai đoạn 2022 - 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỔ THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung gian giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/07/2021 của Bộ LĐTBXH về Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các biểu mẫu báo cáo.

Căn cứ Công văn số 3462/UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất kết quả tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều, giai đoạn 2022 - 2025;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê và Công chức Văn hóa - xã hội UBND xã Phổ Thuận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều, giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Phổ Thuận.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Công chức Văn phòng - Thống kê và các công chức có liên quan, 7 Trưởng

thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng LĐTBXH thị xã;
- TTĐU, TT.HĐND xã;
- UBMTTQVN, các Hội đoàn thể xã;
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Minh**



Biểu mẫu 03

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẶN NGHÈO**  
(Kèm theo QĐ số 415/QĐ-UBND của UBND xã ngày 23/12/2024)

| TT  | Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ    | Giới tính<br>(1: Nam, 2: Nữ) | Ngày, tháng, năm sinh | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|------------------------------|-----------------------|---------|
| A   | Danh sách hộ nghèo                   |                              |                       |         |
| I   | Thôn Kim Giao (số hộ 11; số khẩu 14) |                              |                       |         |
| 1   | Nguyễn Thắng                         | 1                            | 2/8/1940              | Chủ hộ  |
|     | Nguyễn Văn Đức                       | 1                            | 16/2/1973             | Con     |
|     | Nguyễn Thị Trang                     | 2                            | 16/5/1975             | Con     |
|     | Nguyễn Trung Hiếu                    | 1                            | 4/1/2003              | Cháu    |
| 2   | Nguyễn Thị Lan                       | 2                            | 10/5/1945             | Chủ hộ  |
| 3   | Nguyễn Lâm                           | 1                            | 1/6/1964              | Chủ hộ  |
| 4   | Phạm Thị Phó                         | 2                            | 25/2/1939             | Chủ hộ  |
| 5   | Nguyễn Thị Tốt                       | 2                            | 17/7/1944             | Chủ hộ  |
| 6   | Nguyễn Thị Xứng                      | 2                            | 5/6/1942              | Chủ hộ  |
| 7   | Đỗ Thị Lương                         | 2                            | 14/2/1932             | Chủ hộ  |
| 8   | Nguyễn Thị Yên                       | 2                            | 6/3/1973              | Chủ hộ  |
| 9   | Nguyễn Dân                           | 1                            | 18/07/1946            | Chủ hộ  |
| 10  | Nguyễn Quang Tổng                    | 1                            | 20/10/1958            | Chủ hộ  |
| 11  | Nguyễn Thị Lợi                       | 1                            | 8/10/1949             | Chủ hộ  |
| II  | Thôn Mỹ Thuận (số hộ 11, số khẩu 11) |                              |                       |         |
| 1   | Đoàn Thị Tư                          | 2                            | 17/3/1948             | Chủ hộ  |
| 2   | Võ Thị Thu Ba                        | 2                            | 27/12/1950            | Chủ hộ  |
| 3   | Bùi Thị Hường                        | 2                            | 8/8/1942              | Chủ hộ  |
| 4   | Nguyễn Tài Đỡ                        | 1                            | 18/08/1940            | Chủ hộ  |
| 5   | Hồ Thị Diệp                          | 2                            | 30/4/1965             | Chủ hộ  |
| 6   | Nguyễn Thị Ba (Đức)                  | 2                            | 8/5/1948              | Chủ hộ  |
| 7   | Đoàn Thị Dự                          | 2                            | 01/01/1949            | Chủ hộ  |
| 8   | Phan Thị Kỳ                          | 2                            | 5/7/1929              | Chủ hộ  |
| 9   | Nguyễn Thị Xuân                      | 2                            | 3/7/1963              | Chủ hộ  |
|     | Nguyễn Thị Liên                      | 2                            | 12/07/1928            | Mẹ      |
| 10  | Trần Thị Quá                         | 2                            | 20/9/1949             | Chủ hộ  |
| 11  | Huỳnh Thị Đẹp                        | 1                            | 03/11/1953            | Chủ hộ  |
| III | Thôn Thanh Bình (số hộ 4; số khẩu 6) |                              |                       |         |
| 1   | Bùi Lương                            | 1                            | 2/2/1933              | Chủ hộ  |
|     | Bùi Thị Cường                        | 2                            | 20/10/1959            | Con     |
| 2   | Huỳnh Nhựt                           | 1                            | 20/10/1935            | Chủ hộ  |
|     | Huỳnh Thị Lệ Nương                   | 2                            | 20/3/1987             | Con     |
| 3   | Nguyễn Thị Minh Tâm                  | 2                            | 9/6/1954              | Chủ hộ  |
| 4   | Nguyễn Thị Thuần                     | 2                            | 3/11/1939             | Chủ hộ  |
| IV  | Thôn Thiệp Sơn (số hộ 2, số khẩu 4)  |                              |                       |         |
| 1   | Nguyễn Thị Chung                     | 2                            | 13/6/1965             | Chủ hộ  |
|     | Nguyễn Thị Tâm                       | 2                            | 26/10/1969            | Em      |
| 2   | Nguyễn Thị Bằng                      | 2                            | 12/3/1927             | Chủ hộ  |
|     | Nguyễn Văn Oanh                      | 1                            | 20/9/1970             | Con     |
| V   | Thôn An Định (số hộ 06; số khẩu 8)   |                              |                       |         |
| 1   | Nguyễn Thị Hạnh                      | 2                            | 10/7/1954             | Chủ hộ  |
| 2   | Nguyễn Thị Hồng                      | 2                            | 7/8/1944              | Chủ hộ  |

|            |                                             |    |            |        |
|------------|---------------------------------------------|----|------------|--------|
| 3          | Nguyễn Thị Bảy                              | 2  | 06/11/1959 | Chủ hộ |
| 4          | Nguyễn Thị Xuân Ba                          | 2  | 2/6/1944   | Chủ hộ |
| 5          | Phạm Thị Mỹ                                 | 2  | 6/5/1964   | Chủ hộ |
|            | Phạm Thị Hồng                               | 2  | 7/5/1971   | Em     |
| 6          | Thới Xuân Thành                             | 1  | 8/10/1950  | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Thị Vân                              | 2  | 20/4/1956  | Vợ     |
| <b>VI</b>  | <b>Thôn Vùng 4 (số hộ 04; số khẩu 6)</b>    |    |            |        |
| 1          | Huỳnh Thị Bé                                | 2  | 2/2/1939   | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Thị Thơ                              | 2  | 23/2/1962  | Con    |
|            | Nguyễn Thị Cảnh                             | 2  | 2/4/1964   | Con    |
| 2          | Nguyễn Thị Phận                             | 2  | 5/6/1927   | Chủ hộ |
| 3          | Nguyễn Thị Sáu (Thành)                      | 2  | 17/04/1952 | Chủ hộ |
| 4          | Nguyễn Thị Giàu                             | 2  | 11/8/1949  | Chủ hộ |
| <b>VII</b> | <b>Thôn Vùng 5 (số hộ 12; số khẩu 15)</b>   |    |            |        |
| 1          | Nguyễn Thị Nga                              | 2  | 12/8/1946  | Chủ hộ |
|            | Trần Kiều Oanh                              | 2  | 15/5/2005  | Cháu   |
| 2          | Nguyễn Thị Thụ                              | 2  | 25/6/1945  | Chủ hộ |
| 3          | Phan Thị Đông                               | 2  | 15/10/1925 | Chủ hộ |
| 4          | Nguyễn Thị Huê                              | 2  | 20/10/1975 | Chủ hộ |
| 5          | Nguyễn Thị Ân                               | 2  | 2/11/1969  | Chủ hộ |
| 6          | Nguyễn Thị Vân                              | 2  | 04/06/1957 | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Văn Trí                              | 1  | 01/12/1983 | Con    |
| 7          | Nguyễn Khánh                                | 1  | 10/02/1959 | Chủ hộ |
| 8          | Huỳnh Thị Hậu                               | 2  | 01/01/1959 | Chủ hộ |
| 9          | Nguyễn Thị Út                               | 2  | 20/10/1947 | Chủ hộ |
| 10         | Nguyễn Thị Minh                             | 2  | 20/7/1948  | Chủ hộ |
| 11         | Phạm Tiếc                                   | 1  | 20/6/1947  | Chủ hộ |
|            | Bùi Thị Tạo                                 | 2  | 3/2/1950   | Vợ     |
| 12         | Nguyễn Văn Độ                               | 1  | 12/12/1965 | Chủ hộ |
| <b>B</b>   | <b>Danh sách hộ cận nghèo</b>               |    |            |        |
| <b>I</b>   | <b>Thôn Kim Giao (số hộ 09, số khẩu 14)</b> |    |            |        |
| 1          | Nguyễn Thị Hòa                              | 2  | 22/12/1965 | Chủ hộ |
| 2          | Phạm Thị Loan                               | 2  | 20/10/1948 | Chủ hộ |
| 3          | Trần Văn Thanh                              | 1  | 02/02/1947 | Chủ hộ |
|            | Huỳnh Thị Mìn                               | 2  | 10/2/1953  | Vợ     |
| 4          | Huỳnh Thị Yến Lan                           | 2  | 10/6/1964  | Chủ hộ |
| 5          | Phan Thị Sen                                | 2  | 20/10/1967 | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Tăng Giang                           | 1  | 12/11/1987 | Con    |
| 6          | Dương Minh Thương                           | 1  | 10/7/1972  | Chủ hộ |
|            | Đặng Thị Minh Hiền                          | 2  | 20/3/1969  | Vợ     |
|            | Dương Minh Cường                            | 1  | 20/10/1996 | Con    |
|            | Dương Thị Huyền Trang                       | 2  | 03/6/2006  | Con    |
| 7          | Nguyễn Thị Thanh Tâm                        | 2  | 9/9/1976   | Chủ hộ |
| 8          | Phan Thị Xá                                 | 2  | 16/6/1951  | Chủ hộ |
| 9          | Nguyễn Thị Ty                               | 2  | 4/6/1940   | Chủ hộ |
| <b>II</b>  | <b>Thôn Mỹ Thuận (Số hộ 13, số khẩu 19)</b> | 36 |            |        |
| 1          | Nguyễn Thị Hường                            | 2  | 20/06/1931 | Chủ hộ |
| 2          | Nguyễn Thị Loan                             | 2  | 20/2/1932  | Chủ hộ |
| 3          | Nguyễn Thị Năm                              | 2  | 30/5/1935  | Chủ hộ |
|            | Đoàn Thị Hồng                               | 2  | 07/6/1965  | Con    |

|            |                                             |   |            |        |
|------------|---------------------------------------------|---|------------|--------|
| 4          | Bùi Thị Năm                                 | 2 | 10/5/1935  | Chủ hộ |
| 5          | Thới Thị Đỡ                                 | 2 | 01/01/1945 | Chủ hộ |
| 6          | Hồ Thị Đình                                 | 2 | 26/5/1929  | Chủ hộ |
|            | Trần Thị Xin                                | 2 | 16/08/1968 | Khác   |
|            | Trần Thị Thu Hằng                           | 2 | 22/11/2016 | Khác   |
| 7          | Trương Thị Nhàn                             | 2 | 20/6/1952  | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Mẹo                                  | 1 | 26/3/1951  | Chồng  |
| 8          | Nguyễn Thị Phần                             | 2 | 06/3/1946  | Chủ hộ |
| 9          | Phan Thị Vân                                | 2 | 16/06/1953 | Chủ hộ |
| 10         | Trần Thị Lực                                | 2 | 20/10/1944 | Chủ hộ |
| 11         | Phạm Thị Toán                               | 2 | 7/10/1937  | Chủ hộ |
| 12         | Nguyễn Thị Bốn                              | 2 | 20/10/1926 | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Thị Năm                              | 2 | 15/7/1928  | khác   |
| 13         | Nguyễn Văn Tám                              | 1 | 02/01/1940 | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Thị Dương                            | 2 | 01/02/1955 | Vợ     |
| <b>III</b> | <b>Thôn Thanh Bình (số hộ 4; số khẩu 8)</b> | 8 |            |        |
| 1          | Nguyễn Thị Thảo                             | 1 | 6/4/1954   | Chủ hộ |
|            | Bùi Quang Vương                             | 1 | 7/2/1983   | Con    |
|            | Bùi Thị Yên Vi                              | 1 | 2/5/2008   | Cháu   |
| 2          | Nguyễn Phúc Quý                             | 1 | 25/10/1967 | Chủ hộ |
| 3          | Võ Thị Thiệu                                | 1 | 20/3/1942  | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Đức Cường                            | 1 | 20/08/1988 | Con    |
| 4          | Thới Thị Mậu                                | 1 | 25/02/1956 | Chủ hộ |
|            | Thới Thị Kim Xuyên                          | 1 | 10/6/1989  | Con    |
| <b>IV</b>  | <b>Thôn Thiệp Sơn (Số hộ 7; số khẩu 21)</b> |   |            |        |
| 1          | Dương Thị Côi                               | 2 | 2/7/1923   | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Văn Kha                              | 1 | 5/10/1973  | Con    |
|            | Nguyễn Thị Bạ                               | 2 | 01/5/1978  | Dâu    |
|            | Nguyễn Thị Hải Yến                          | 2 | 1/8/2001   | Cháu   |
|            | Nguyễn Đăng Khoa                            | 1 | 12/6/2005  | Cháu   |
| 2          | Nguyễn Hùng                                 | 1 | 1/6/1953   | Chủ hộ |
|            | Bùi Thị Mai                                 | 2 | 22/1/1966  | Vợ     |
|            | Nguyễn Thị Ba                               | 2 | 10/12/2006 | Con    |
| 3          | Trần Thị Luận                               | 2 | 6/4/1972   | Chủ hộ |
|            | Trần Thị Lành                               | 2 | 20/2/1970  | Chị    |
|            | Trần Thanh Sang                             | 1 | 07/09/1995 | Con    |
| 4          | Võ Văn Khánh                                | 1 | 4/11/1981  | Chủ hộ |
|            | Võ Thị Trà My                               | 2 | 15/1/2006  | Con    |
| 5          | Ngô Thị Khang                               | 2 | 01/7/1950  | Chủ hộ |
| 6          | Nguyễn Năm                                  | 1 | 01/01/1954 | Chủ hộ |
| 7          | Nguyễn Thị Dung                             | 2 | 29/5/1964  | Chủ hộ |
|            | Đặng Thanh Trục                             | 1 | 09/5/1990  | Con    |
|            | Nguyễn Thị Thu Tươi                         | 2 | 04/6/1998  | Con    |
|            | Đặng Thanh Phước Đức                        | 1 | 09/9/2015  | Cháu   |
|            | Đặng Thanh Quốc Nhật                        | 1 | 19/9/2017  | Cháu   |
|            | Đặng Thị Ánh Nguyệt                         | 2 | 2020       | Cháu   |
| <b>V</b>   | <b>Thôn An Định (số hộ 8; số khẩu 27)</b>   |   |            |        |
| 1          | Thới Xuân Sang                              | 1 | 07/01/1948 | Chủ hộ |
|            | Phạm Thị Bốn                                | 2 | 06/02/1951 | Vợ     |
| 2          | Thới Thiện Phúc                             | 1 | 10/10/1969 | Chủ hộ |
|            | Nguyễn Thị Hà Vân                           | 2 | 27/01/1980 | Vợ     |
|            | Thới Trọng Tiến                             | 1 | 03/5/2014  | Con    |
|            | Thới Minh Trọng                             | 1 | 03/01/2016 | Con    |

|            |                                           |   |            |          |
|------------|-------------------------------------------|---|------------|----------|
|            | Thới Thị Minh Nhân                        | 2 | 20/02/2020 | Con      |
| 3          | Phạm Thành Thắng                          | 1 | 28/9/1976  | Chủ hộ   |
|            | Nguyễn Thị Thắng                          | 2 | 04/3/1977  | Vợ       |
|            | Phạm Thành Thi                            | 1 | 23/7/2001  | Con      |
|            | Phạm Thị Thùy                             | 2 | 20/12/2008 | Con      |
|            | Phạm Nguyễn Thành Thịnh                   | 1 | 02/4/2018  | Con      |
| 4          | Nguyễn Thị Yên                            | 2 | 07/01/1965 | Chủ hộ   |
| 5          | Bùi Hữu Nghĩa                             | 1 | 6/6/1973   | Chủ hộ   |
|            | Phạm Thị Bé                               | 2 | 14/3/1975  | Vợ       |
|            | Bùi Đức Trọng                             | 1 | 27/8/2002  | Con      |
|            | Bùi Đức Mạnh                              | 1 | 31/12/2005 | Con      |
|            | Bùi Ngọc Như Ý                            | 2 | 18/4/2010  | Con      |
| 6          | Nguyễn Tiên                               | 1 | 8/3/1964   | Chủ hộ   |
|            | Phạm Thị Phu                              | 2 | 01/01/1968 | Vợ       |
| 7          | Trần Thị Kim Hậu                          | 2 | 25/6/1995  | Chủ hộ   |
|            | Nguyễn Văn Trục                           | 1 | 28/8/1984  | Chồng    |
|            | Nguyễn Thị Quý Hiền                       | 2 | 08/3/2015  | Con      |
|            | Nguyễn Thị Thu Lành                       | 2 | 02/5/2017  | Con      |
| 8          | Lê Ngọc Quân                              | 1 | 20/12/1981 | Chủ hộ   |
|            | Nguyễn Thị Hồng Huy                       | 2 | 22/12/1982 | Vợ       |
|            | Lê Thị Như Quỳnh                          | 2 | 7/7/2005   | Con      |
| <b>VI</b>  | <b>Thôn Vùng 4 (số hộ 5; số khẩu 19)</b>  |   |            |          |
| 1          | Mai Quốc Anh                              | 1 | 24/12/1965 | Chủ hộ   |
|            | Phạm Thị Mỹ Diễm                          | 2 | 08/4/1969  | Vợ       |
|            | Mai Phạm Linh Kiều                        | 2 | 23/01/2000 | Con      |
| 2          | Trần Văn Tân                              | 1 | 12/6/1968  | Chủ hộ   |
|            | Phạm Thị Hoan                             | 2 | 03/02/1972 | Vợ       |
|            | Trần Thị Bích Thu                         | 2 | 13/5/1993  | Con      |
|            | Trần Thị Ánh Nga                          | 2 | 24/6/1994  | Con      |
|            | Lữ Trần Gia Phát                          | 1 | 05/12/2015 | Cháu     |
| 3          | Thới Khả                                  | 1 | 01/12/1969 | Chủ hộ   |
|            | Nguyễn Thị Mỹ Lệ                          | 2 | 10/08/1978 | Vợ       |
|            | Thới Thị Lệ Huyền                         | 2 | 31/10/2001 | Con      |
|            | Thới Ngọc Quyền Linh                      | 1 | 12/05/2003 | Con      |
|            | Thới Tuấn Quỳnh                           | 1 | 28/08/2010 | Con      |
|            | Thới Quốc Bảo                             | 2 | 28/08/2010 | Con      |
|            | Thới Thị Ná                               | 2 | 4/8/1965   | Chị ruột |
| 4          | Nguyễn Văn Danh                           | 1 | 10/8/1972  | Chủ hộ   |
|            | Nguyễn Thị Bé                             | 2 | 12/11/1975 | Vợ       |
| 5          | Nguyễn Thị Chi                            | 2 | 26/6/1972  | Chủ hộ   |
|            | Lê Chí Bằng                               | 1 | 23/2/2000  | Con      |
| <b>VII</b> | <b>Thôn Vùng 5 (số hộ 12; số khẩu 24)</b> |   |            |          |
| 1          | Nguyễn Thị Nhiều                          | 2 | 25/8/1951  | Chủ hộ   |
| 2          | Nguyễn Thị Tâm                            | 2 | 10/10/1938 | Chủ hộ   |
| 3          | Nguyễn Thị Nở                             | 2 | 15/8/1950  | Chủ hộ   |
| 4          | Nguyễn Thị Cang (Xin)                     | 2 | 10/05/1946 | Chủ hộ   |
|            | Võ Thị Nữ                                 | 2 | 10/10/1984 | Con      |
| 5          | Lê Thị Mai                                | 2 | 25/3/1942  | Chủ hộ   |
| 6          | Nguyễn Thị Đa                             | 2 | 18/9/1934  | Chủ hộ   |
|            | Đặng Hữu Hoàn                             | 1 | 12/8/1976  | Chủ hộ   |
|            | Đặng Hữu Tiến Trung                       | 1 | 3/8/2000   | Con      |

|    |                        |   |            |        |
|----|------------------------|---|------------|--------|
| 7  | Đặng Hữu Trọng Tấn     | 1 | 26/5/2010  | Con    |
|    | Đặng Thị Vũ Hạ         | 2 | 15/10/2011 | Con    |
|    | Đặng Thị Vũ Điệp       | 2 | 20/11/2017 | Con    |
| 8  | Lê Thị Hương           | 2 | 6/7/1942   | Chủ hộ |
|    | Lê Văn Vương           | 1 | 30/10/1983 | Con    |
|    | Nguyễn Như Quỳnh       | 2 | 01/9/2003  | Cháu   |
| 9  | Nguyễn Qúa             | 1 | 11/4/1956  | Chủ hộ |
|    | Nguyễn Thị Nhị         | 2 | 12/01/1956 | vợ     |
| 10 | Nguyễn Thị Được        | 2 | 03/5/1975  | Chủ hộ |
| 11 | Nguyễn Cao Hải         | 1 | 10/5/1969  | Chủ hộ |
|    | Võ Thị Lan             | 2 | 4/3/1946   | Mẹ     |
|    | Trương Thị Hải         | 2 | 10/2/1972  | Vợ     |
|    | Nguyễn Cao Minh        | 1 | 23/3/1997  | Con    |
|    | Nguyễn Minh Trang      | 1 | 13/10/2004 | Con    |
| 12 | Nguyễn Thị Bảy (Diệu ) | 2 | 10/2/1954  | Chủ hộ |

Hộ nghèo 50 hộ; 64 khẩu; hộ cận nghèo: 58 hộ; 132 khẩu

